

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 129/2022/HS-ST
Ngày: 31/10/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Trường**

2. Ông **Nguyễn Minh Toàn**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa: Ông Ngô Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **101/2022/HSST** ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: V.

- Sinh năm: 1972, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: lớp 6/12.

- Nghề nghiệp: Làm vườn.

- Cha: Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1949 (đã chết);

- Mẹ: Thới Thị Vàng, sinh năm: 1952, nghề nghiệp: nội trợ;

- Bị cáo có 04 anh em; bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

- Vợ: Nguyễn Thị Thanh Phương, sinh năm 1970 (đã chết), có 02 con chung;

- Vợ Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1976, nghề nghiệp: thợ may, có 01 con chung;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/8/2022, chuyển tạm giam ngày 02/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29 tháng 8 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ (theo Đ khai) đang ở nhà tại ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì có bạn tên S (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) đến nhà bị cáo tổ chức uống rượu. Khi đó, Sơn có mang theo 02 gói ma túy rử bị cáo sử dụng nhưng do có vợ ở nhà, bị cáo không sử dụng, Sơn ra về.

Đến khoảng 08 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2022 Sơn lại đến nhà bị cáo mang theo 02 gói ma túy rử bị cáo sử dụng thì lúc này bị cáo đồng ý. Bị cáo lấy 1 gói ma túy bỏ vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy), bị cáo và Sơn sử dụng hết. Sau đó Sơn ra về, để gói ma túy còn lại trên bàn ở khu vực nhà bếp cho bị cáo sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Châu Thành phối hợp Công an xã LA kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon được hàn kín, có 1 đầu viên đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy, được niêm phong.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ).

- 01 (một) gói nilon màu trắng, có viên màu đỏ một đầu, bên trong không có chứa gì.

Kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng KTHS-Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1233 gam, loại methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSCT ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 1 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 30/8/2022.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ); 01 (một) gói nilon màu trắng, có viên màu đỏ một đầu, bên trong không có chứa gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo.** Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên sau khi sử dụng còn lại một phần bị cáo đã cất giữ để sử dụng và sau đó bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối tượng bị cáo cho rằng cung cấp ma túy cho bị cáo, hiện chưa cung cấp được thông tin cụ thể, nên chưa có cơ sở để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ), 01 (một) gói nilon màu trắng, có viên màu đỏ một đầu, bên trong không có chứa gì. Đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2022.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ), 01 (một) gói nilon màu trắng, có viên màu đỏ một đầu, bên trong không có chứa gì; Sổ ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 91, ghi ngày 31/8/2022 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên – bên giao), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022) .

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI ANH TUẤN